

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND (VNDCF)

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025; Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động năm 2026; Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính Quỹ năm 2026; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ VNDCF

Kính trình: Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND;

Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner kính trình Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND (VNDCF) năm 2026 các nội dung như sau:

Nội dung 1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND.

Nội dung 2. Phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ VNDCF năm 2025

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND năm 2025 như sau:

Không phân phối lợi nhuận của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND năm 2025. Lợi nhuận năm 2025 của Quỹ sẽ được giữ lại để phục vụ hoạt động đầu tư.

Nội dung 3. Chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua báo cáo chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026 như sau:

- Chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2025

Thời gian	Thù lao Ban Đại Diện Quỹ	Ghi chú
Năm 2025	108.000.000 đồng	- Chủ tịch (01 người): 3.000.000 đồng/người/tháng - Thành viên (02 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

- Dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026
 - + Dự kiến Ngân sách Ban đại diện quỹ năm 2026 là: 108.000.000 đồng.
 - + Tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho thành viên Ban Đại diện quỹ trong năm 2026 (và trong thời gian đến khi họp Đại hội Nhà đầu tư của năm tiếp theo) như sau: Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên Ban đại diện quỹ là 3.000.000 đồng/người/tháng. Thù lao của các thành viên Ban Đại diện quỹ được chi trả căn cứ theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên

Nội dung 4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND

Kính trình Đại hội nhà đầu tư thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND năm 2026.

Nội dung 5. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ VNDCF

Kính trình Đại hội nhà đầu tư thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ VNDCF để cập nhật các nội dung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính và sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác. Nội dung chi tiết xem tại Phụ lục của Tờ trình.

Kính đề nghị Quý nhà đầu tư của Quỹ VNDCF xem xét, cho ý kiến phê duyệt.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
IPA PARTNER

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, NHGS;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH
Phạm Minh Hương



PHỤ LỤC CÁC ĐIỂM SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND (VNDCF)



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ hiện hành	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ	PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ	
	<p>....</p> <p>2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;</p> <p>3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>4. Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>5. Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;</p> <p>6. Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p>7. Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh</p>	<p>....</p> <p>2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</u></p> <p>3. Nghị định <u>số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;</u></p> <p>4. Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán <u>Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2026;</u></p> <p><u>5. Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</u> Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p><u>6. Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</u></p>	<p>Sửa thống nhất căn cứ pháp lý và cập nhật các văn bản luật mới được ban hành; sắp xếp lại thứ tự các mục</p>



<p>doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>8. Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</p> <p>9. Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>10. Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>11. Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;</p> <p>12. Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng Chi Quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;</p> <p>13. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>14. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.”</p>	<p>Thông tư <u>số 96/2020/TT-BTC</u> ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024;</u></p> <p>7. Thông tư <u>số 98/2020/TT-BTC</u> ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025;</u></p> <p>8. Thông tư <u>số 99/2020/TT-BTC</u> ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025;</u></p> <p>9. Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025;</u></p> <p>10. Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng Chi Quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 02/11/2024;</u></p> <p>11. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>12. Các văn bản pháp luật <u>hướng dẫn</u> có liên quan <u>khác.”</u></p>	
<p>2</p>	<p>PHẦN II: CÁC ĐỊNH NGHĨA</p>	<p>PHẦN II: CÁC ĐỊNH NGHĨA</p>

<p>“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ IPA” Là Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND, có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ này.</p>	<p>“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ IPA <u>Partner</u>” Là Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A <u>IPA Partner</u> được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A <u>IPA Partner</u> được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND, có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ này.</p>	<p>Sửa đổi do Công ty quản lý quỹ đổi tên</p>
<p>“Đại Hội Nhà Đầu Tư” Là cuộc họp của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND.</p>	<p>“Đại Hội Nhà Đầu Tư” Là cuộc họp của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND.</p>	<p>Bổ cụm “thường kỳ hoặc bất thường” căn cứ Điều 5 Thông tư 136/2025/TT-BTC cho phép Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư linh hoạt</p>
<p>“Chứng Chi Quỹ Đầu Tư” hoặc “Chứng Chi Quỹ” là loại chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA đại diện cho Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND phát hành, xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chi Quỹ là 10.000 đồng.</p>	<p>“Chứng Chi Quỹ Đầu Tư” hoặc “Chứng Chi Quỹ” Là loại chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA đại diện cho Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND phát hành, xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chi Quỹ là 10.000 đồng.</p>	<p>- Sửa chính tả - Điều chỉnh lại phù hợp với thuật ngữ viết tắt trong Điều lệ</p>

	“Giá Dịch Vụ” Sau đây có thể gọi là Phí.	“Giá Dịch Vụ” Sau đây có thể gọi là Phí.	Bãi bỏ để ngắn gọn
	“Đại Lý Phân Phối” Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động và ký hợp đồng phân phối Chứng Chi Quỹ mở với Công Ty Quản Lý Quỹ.	“Đại Lý Phân Phối” Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động và đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chi Quỹ mở với Công Ty Quản Lý Quỹ.	Điều chỉnh lại ngắn gọn, tránh lặp lại quy định ở phần về Đại lý phân phối trong Điều lệ
	“Luật Chứng Khoán” Là Luật Chứng khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019	“Luật Chứng Khoán” Là Luật Chứng khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024.</u>	
3	Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ	Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ	
	... - Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A ... Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Điện thoại: 024 39410 510 Fax: 024 39410 500	... - Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A <u>IPA Partner</u> ... Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Điện thoại: <u>024 73056 188</u> 024 39410 510 Fax: 024 39410 500	- Sửa đổi theo tên mới của Công ty quản lý quỹ - Thay đổi địa chỉ theo địa giới hành chính mới - Thay đổi số điện thoại và xóa số fax
4	Điều 2. Mục đích của Quỹ	Điều 2. Mục đích của Quỹ	
	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND được quản lý bởi Công ty TNHH MTV Quản	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND được quản lý bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A IPA Partner với mục đích cung cấp sản phẩm đầu tư vào	Sửa đổi theo tên mới của

	lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A với mục đích cung cấp sản phẩm đầu tư vào trái phiếu, tín phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.	trái phiếu, tín phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.	Công ty quản lý quỹ
5	Điều 4. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ	Điều 4. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ	
	... 3. Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND, Công Ty Quản Lý Quỹ IPA, Ngân Hàng Giám Sát và thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Điều Lệ này.	... 3. Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND, Công Ty Quản Lý Quỹ IPA, Ngân Hàng Giám Sát và thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Điều Lệ này.	Sửa đổi cho phù hợp với thay đổi tại phần định nghĩa của Điều lệ
6	Điều 6. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ	Điều 6. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ	
	1. Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND chỉ định Công Ty Quản Lý Quỹ IPA làm đại diện huy động vốn và phát hành Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng. 2. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ IPA được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.”	1. Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND chỉ định Công Ty Quản Lý Quỹ IPA <u>Partner</u> làm đại diện huy động vốn và phát hành Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng. 2. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ IPA <u>Partner</u> được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.	Sửa đổi cho phù hợp với thay đổi tại phần định nghĩa của Điều lệ
7	Điều 7. Công Ty Quản Lý Quỹ	Điều 7. Công Ty Quản Lý Quỹ	
	- Tên công ty: Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A ...	- Tên công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A <u>IPA Partner</u> ...	- Sửa đổi theo tên mới của Công ty quản lý quỹ

	- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Điện thoại: 024 39410 510 Fax: 024 39410 500	- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận <u>phường</u> Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Điện thoại: <u>024 73056 188</u> 024-39410-510 Fax: 024 39410 500	- Thay đổi địa chỉ theo địa giới hành chính mới - Thay đổi số điện thoại và xóa số fax
8	Điều 8. Ngân Hàng Giám Sát	Điều 8. Ngân Hàng Giám Sát	
	... - Trụ sở đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội - Trụ sở đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm Cửa Nam, Hà Nội	Thay đổi địa chỉ của Ngân hàng giám sát theo địa giới hành chính mới
9	Điều 10. Chiến lược đầu tư	Điều 10. Chiến lược đầu tư	
	3. Danh mục đầu tư của Quỹ 3.1. Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau: ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong	3. Danh mục đầu tư của Quỹ 3.1. Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau: ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u> e) Cổ phiếu chào bán <u>riêng lẻ</u> của tổ chức niêm yết, <u>tổ chức đăng ký giao dịch</u> ; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại <u>trước hạn</u> của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng, và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp</u>	Sửa đổi bổ sung theo Điều 17 Thông tư 136/2025/TT-BTC

<p>12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p> <p>...</p>	<p><u>hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định của pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>...</p> <p><u>h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</u></p>	
<p>3.3. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) mục 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. 	<p>3.3. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) mục 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Đã Được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</u> - <u>Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</u> - <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</u> - <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát</u> - <u>Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro</u> 	

		<p>- <u>Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại mục e điểm 3.1 khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.</u></p>	
	Chưa có quy định	<p>3.4. <u>Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại mục (f) điểm 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:</u></p> <p>- <u>Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;</u></p> <p>- <u>Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.</u></p> <p><u>Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.</u></p>	
10	Điều 11. Hạn chế đầu tư	Điều 11. Hạn chế đầu tư	
	<p>2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND phải đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>c) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3.1 Điều 10, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần</p>	<p>2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND phải đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>c) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3.1 Điều 10, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. <u>Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định của pháp luật hiện hành; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</u></p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 17 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

<p>vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;</p> <p>d) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3.1 Điều 10 Điều Lệ này;</p> <p>...</p>	<p>d) Không được đầu tư quá <u>mười hai mươi phần trăm (20%) (10%)</u> tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3.1 Điều 10 Điều Lệ này, <u>trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e Khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e Khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại điểm e Khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</u></p> <p>...</p> <p>j) <u>Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm”</u></p>	
<p>3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, h Khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>...</p>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, h Khoản 2 Điều này, Cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND <u>chỉ được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã được quy định tại các điểm a, b, c, d và g Khoản 2 Điều này</u> và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>...</p>	<p>Điều chỉnh lại phù hợp theo quy định tại Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
<p>11</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư</p>
<p>...</p> <p>4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, <u>số</u> Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân</p>	<p>...</p> <p>4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, <u>số định danh cá nhân</u> Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng</p>	<p>Sử dụng cụm từ “Số định danh cá nhân” để thay thế chứng minh thư và căn cước công</p>

	<p>cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng Chi Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số Chứng Chi Quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chi Quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do.....</p>	<p>Chứng Chi Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số Chứng Chi Quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chi Quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do....</p>	<p>dân phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
12	<p>Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư</p> <p>2. Sổ Chính, Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>b. Thông tin về Nhà Đầu Tư bao gồm:</p> <p>- Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư, số chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có);</p> <p>- Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, số định danh cá nhân chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng Chi Quỹ của tổ chức đó.</p>	<p>Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư</p> <p>2. Sổ Chính, Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>b. Thông tin về Nhà Đầu Tư bao gồm:</p> <p>- Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư, <u>số định danh cá nhân chứng minh nhân dân, căn cước công dân</u> hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có);</p> <p>- Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, <u>số định danh cá nhân chứng minh nhân dân, căn cước công dân</u> hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng Chi Quỹ của tổ chức đó.</p> <p>...</p>	<p>Sử dụng cụm từ “Số định danh cá nhân” để thay thế chứng minh thư và căn cước công dân phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

	...		
13	Điều 17. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	Điều 17. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	
	<p>...</p> <p>1. Cơ chế chung về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>b) Tần suất giao dịch của Quỹ: Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi Đơn Vị Quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:</p> <p>- Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>1. Cơ chế chung về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>b) Tần suất giao dịch của Quỹ: Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi Đơn Vị Quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:</p> <p>- Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần ("<u>Ngày Giao Dịch</u>").</p> <p>...</p>	<p>Thêm định nghĩa "Ngày Giao Dịch" để phù hợp với điều khoản trong Điều lệ</p>
	<p>2. Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>a) Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ.</p> <p>...</p>	<p>2. Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>a) Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận <u>với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.</u></p> <p>...</p> <p>g) <u>Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp theo Điều 13 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
14	Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	

	<p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc</p> <p>b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc</p> <p>...</p>	<p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) <u>hoặc bằng năm phần trăm (5%)</u> giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc</p> <p>b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc - <u>Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định tại Điều lệ (nếu có); hoặc</u> - <u>Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc</u> - <u>Số lượng đơn vị quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.</u> <p>...</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 15 Thông tư 136/2025/TT-BTC và bổ sung phù hợp với Điều b Khoản 1 Điều 33 Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
5.	<p>Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ gần nhất.</p>	<p>5. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ gần nhất tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ.</p>	
15	<p>Điều 19. Giá bán/ giá phát hành, giá mua lại</p>	<p>Điều 19. Giá bán/ giá phát hành, giá mua lại</p>	
	<p>...</p> <p>7. Các loại giá dịch vụ quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này sẽ được công bố cụ thể tại Bản cáo bạch quỹ, Bản cáo bạch tóm tắt, hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới hình thức khác và được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý</p>	<p>...</p> <p>7. Các loại giá dịch vụ quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này sẽ được công bố cụ thể tại Bản cáo bạch quỹ, Bản cáo bạch tóm tắt, hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối hoặc dưới hình thức khác. Ngân hàng lưu ký, giám sát sẽ chuyển trả trực tiếp các loại giá dịch vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối theo chỉ thị thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mức giá trả cho Đại Lý Phân Phối được tính bởi tổ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 16 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

<p>Phân Phối. Ngân hàng lưu ký, giám sát sẽ chuyển trả trực tiếp các loại giá dịch vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối theo chi thị thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mức giá trả cho Đại Lý Phân Phối được tính bởi tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan căn cứ trên Hợp đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.</p> <p>8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>chức cung cấp dịch vụ có liên quan căn cứ trên Hợp đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.</p> <p>8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sau sáu ba <u>mươi (60) (30)</u> ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	
<p>16 Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư</p>	<p>Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư</p>	
<p>...</p> <p>2. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được triệu tập họp thường niên hoặc bất thường. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều Lệ này, việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù</p>	<p>...</p> <p>2. <u>Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà đầu tư thường niên. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được triệu tập họp thường niên hoặc bất thường.</u> Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều Lệ này, việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>3. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung căn cứ Điều 5 Thông tư 136/2025/TT-BTC cho phép Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư linh hoạt</p>

	<p>hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>3. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.</p>		
17	Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư	Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư	
	<p>....</p> <p>2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ này.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.</p> <p>4. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc</p>	<p>...</p> <p><u>2. Thông báo mời họp Đại hội Nhà đầu tư, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà đầu tư theo các phương thức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, thư điện tử hoặc phương thức điện tử khác tới địa chỉ liên hệ, số fax, địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký với Quỹ hoặc được cập nhật tại Sổ đăng ký Nhà đầu tư.</u></p> <p><u>Trường họp thông báo mời họp, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được gửi tới đúng địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng</u></p> <p><u>3. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ này.</u></p> <p>4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.</p>	<p>- Bổ sung quy định về thông báo mời họp và điều chỉnh lại thứ tự các điều khoản</p> <p>- Sửa đổi bổ sung theo Điều 6 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

	<p>không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều Lệ này.</p> <p>5. Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì hoặc một người khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra nếu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt.</p> <p>6. Tất cả cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>5. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều Lệ này.</p> <p>6. Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì hoặc một người khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra nếu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt.</p> <p>7. Tất cả cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	
18	Điều 25. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư	Điều 25. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư	
	<p>...</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ <u>phiếu biểu quyết</u> của <u>tất cả</u> các nhà đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>...</p>	Sửa đổi để phù hợp với các thuật ngữ tại Điều 18 Thông tư 98/2020/TT-BTC
19	Điều 27. Ban Đại diện Quỹ	Điều 27. Ban Đại diện Quỹ	
	<p>...</p> <p>3. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:</p> <p>....</p> <p>c) Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>3. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:</p> <p>....</p> <p>c) Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.</p> <p>....</p>	Sửa để phù hợp với quy định khoản 5 Điều 19 Thông tư

	<p>6. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn theo quy định tại Điều 32 của Điều Lệ này, hoặc trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có sự thay đổi, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.</p> <p>...</p>	<p>6. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn <u>miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> theo quy định tại Điều 32 của Điều Lệ này, hoặc trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có sự thay đổi, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.</p> <p>....</p>	<p>98/2020/TT-BTC</p> <p>Sửa phù hợp với các quy định pháp luật</p>
20	<p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</p>	<p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</p>	
	<p>...</p> <p>2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e Mục 1 Khoản 3 Điều 10 Điều Lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch.</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e Mục 1 Khoản 3 Điều 10 Điều Lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch <u>được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận và/hoặc các giao dịch khác mà cần phải có sự phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>...</p> <p>5. Ngoại trừ vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề khác quy định tại Điều 23 Điều Lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp theo quy định tại Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC và Điều 19 Thông tư 98/2020/TT-BTC; sắp xếp lại thứ tự các điều khoản</p>

<p>5. Ngoại trừ vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề khác quy định tại Điều 23 Điều Lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền.</p> <p>6. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.</p> <p>7. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.</p> <p>8. Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.</p>	<p>5. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.</p> <p>6. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.</p> <p>7. Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.</p> <p>8. <u>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</u></p>	
<p>21 Điều 32. Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quỹ</p>	<p>Điều 32. <u>Miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quỹ</p>	

	<p>Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong một trong những trường hợp sau:</p> <p>(a) Bãi miễn theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>(d) Không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 28 của Điều Lệ này, chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của pháp luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ; hoặc</p> <p>...</p>	<p>Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn <u>nhiệm</u> hoặc <u>bãi nhiệm</u> trong một trong những trường hợp sau:</p> <p>(a) Bãi <u>Miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>(d) Không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 28 của Điều Lệ này, chết, <u>bị tòa tuyên bố mất tích</u> hoặc mất, <u>hạn chế toàn bộ hoặc một phần</u> năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của pháp luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ; hoặc</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của luật</p>
22	Điều 33. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ	Điều 33. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ	
	<p>1. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.</p> <p>...</p> <p>5. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều Lệ Quỹ. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.</p> <p>...</p>	<p>1. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.</p> <p>...</p> <p>5. <u>Nghị quyết</u>, quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều Lệ Quỹ. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để không lặp lại quy định về quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ, và làm rõ Ban Đại diện quỹ có thể thông qua Nghị quyết và/hoặc Quyết định</p>
23	Điều 47. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ mở	Điều 47. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ mở	

	<p>1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với UBCKNN;</p> <p>...</p> <p>4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối.</p>	<p>1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với UBCKNN. <u>Công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ do mình quản lý. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cập nhật thông tin tại Bản cáo bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối.</u></p> <p>...</p> <p>4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. <u>Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành.</u> Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. <u>Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối.</u></p>	<p>- Nêu rõ Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phép phân phối Chứng Chỉ Quỹ của mình quản lý</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 24 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
24	Điều 48. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối	Điều 48. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối	
	<p>1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p>	<p>1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư <u>theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.</u> Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>.....</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 24 và Điều 25 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

	<p>2. Đại Lý Phân Phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:</p> <p>a) Làm đại lý ký danh;</p> <p>b) Đồng thời làm Đại Lý Phân Phối cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm Đại Lý Phân Phối.</p> <p>...</p>	<p>2. Đại Lý Phân Phối không phải là tổ chức kinh doanh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) làm đại lý ký danh; <u>phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư</u> b) Đồng thời làm Đại Lý Phân Phối cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm Đại Lý Phân Phối.</p> <p>...</p>	
25	Điều 49. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ	Điều 49. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ	
	<p>6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ, phí đã được công bố tại các bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. <u>Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ.</u></p> <p><u>Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</u></p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 26 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
	<p>7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật</p>	<p>7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc <u>phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại Lý Phân Phối</u></p>	

	<p>hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chi Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chi Quỹ khi phân phối Chứng Chi Quỹ cho nhà đầu tư.</p>	<p>phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chi Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chi Quỹ khi phân phối Chứng Chi Quỹ cho nhà đầu tư.</p>	
	<p>Chưa quy định</p>	<p><u>9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</u></p> <p><u>10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</u></p> <p><u>11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng.</u></p> <p><u>12. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.</u></p>	
<p>26</p>	<p>Điều 56. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ</p>	<p>Điều 56. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ</p>	
	<p>2. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (NAV của Quỹ) được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ</p>	<p>2. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (NAV của Quỹ) được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. <u>Cụ thể Nguyên tắc xác định giá trị thị trường của từng loại Tài sản được quy định tại Phụ lục 4 đính kèm Điều lệ này. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ Tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật</u></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để làm rõ nguyên tắc xác định giá trong Điều lệ</p>

	được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ Tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật.		
27	Điều 57. Quy trình định giá tài sản quỹ	Điều 57. Quy trình định giá tài sản quỹ	
	... Ngân Hàng Giám Sát xác nhận Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng của một Đơn Vị Quỹ. Việc xác nhận giá trị phải được thực hiện bằng văn bản. Trường hợp bị định giá sai bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.	... Ngân Hàng Giám Sát xác nhận Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng của một Đơn Vị Quỹ. Việc xác nhận giá trị phải được thực hiện bằng văn bản <u>hoặc dưới hình thức điện tử khác có giá trị pháp lý tương đương phù hợp với quy định của pháp luật</u> . Trường hợp bị định giá sai bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.	Cập nhật phù hợp với quy định của luật và thực tiễn vận hành
28	Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ	Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ	
	... 2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát ... Mức giá trên không bao gồm các phí/ giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh... ... 4. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý	... 2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát ... Mức giá trên không bao gồm các phí/ giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như Trung tâm <u>Tổng công ty</u> lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh... ... 4. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan <u>được tính theo biểu giá dịch vụ quy định trong từng thời kỳ và quy định cụ thể trong Bản cáo bạch chi tiết tại phụ lục đính kèm</u> .	- Sửa tên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam - Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác được dẫn chiếu

	<p>Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chi tiết tại phụ lục đính kèm.</p> <p>...</p>		trong Bản cáo bạch
29	Điều 67. Công bố thông tin	Điều 67. Công bố thông tin	
	<p>...</p> <p>2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban đại diện hoặc được gửi bằng văn bản đến địa chỉ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban đại diện hoặc được gửi bằng văn bản, <u>thông điệp dữ liệu hoặc qua hình thức khác có giá trị tương đương</u> đến địa chỉ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.</p> <p>...</p>	Sửa lại phù hợp với quy định của pháp luật
30	Điều 70. Đăng ký điều lệ	Điều 70. Đăng ký điều lệ	
	<p>1. Điều Lệ này gồm 15 Chương, 70 Điều và 03 Phụ lục</p>	<p>1. Điều Lệ này gồm 15 Chương, 70 Điều và <u>04</u> Phụ lục được Đại hội Nhà đầu tư thông qua ngày.....tháng.....năm.....và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	Sửa đổi phù hợp với Phụ lục I Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p>4. Điều Lệ này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị như nhau:</p> <p>a) 01 (một) bản để báo cáo với UBCKNN;</p> <p>b) 03 (ba) bản được lưu tại Công ty Quản lý Quỹ; và</p> <p>c) 01 (một) bản được lưu tại Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p>Đính kèm cùng Điều lệ các phụ lục sau:</p>	<p>4. Điều Lệ này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị như nhau:</p> <p>a) 01 (một) bản để báo cáo với UBCKNN;</p> <p>b) 03 (ba) bản được lưu tại Công ty Quản lý Quỹ; và</p> <p>c) 01 (một) bản được lưu tại Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p>Đính kèm cùng Điều lệ các phụ lục sau:</p> <p>PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p>	Bổ sung Phụ lục 4

	<p>PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p>	<p><u>PHỤ LỤC 4: NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA TỪNG LOẠI TÀI SẢN</u></p>	
31		Thay đổi các mục tên Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A thành Công ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA PARTNER tại các Phụ lục 1, 3	Đổi theo tên mới của Công ty quản lý quỹ
32		Bổ sung Phụ lục 4: NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA TỪNG LOẠI TÀI SẢN	Bổ sung phù hợp với Thông tư 136/2025/TT-BTC
33		Sửa các lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết tắt cho thống nhất và các lỗi chính tả, lỗi dẫn chiếu tại các điều khoản.	

PHỤ LỤC 4
NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA TỪNG LOẠI TÀI SẢN

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	4.1. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu niêm yết	<p>a. Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng 02 tuần tính đến Ngày Định Giá giá được xác định là: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>b. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 02 tuần tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.
	4.2. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu chưa niêm yết	<p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.

Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	<p>a) Giá được xác định là giá yết bình quân (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế;</p> <p>b) Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng có sự biến động lớn (quy định cụ thể ở Sổ tay định giá), Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá bình quân do ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ thuộc danh sách được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cung cấp không quá hai (02) tuần tính đến Ngày định giá. Phương pháp này chỉ áp dụng đối với Trái phiếu Chính phủ. ▪ Giá yết/giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; ▪ Giá sạch khi mua về + lãi lũy kế; ▪ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại Diện Quỹ quyết định <p>Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như trái phiếu doanh nghiệp; ▪ Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu. <p>Đối với trái phiếu bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch: Giá được xác định là Giá yết/ giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; hoặc theo phương pháp định giá do Ban đại diện quỹ quyết định.</p>
7	Trái phiếu không niêm yết	<p>a) Giá được xác định là giá yết bình quân (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế;</p> <p>b) Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng có sự biến động lớn (quy định cụ thể ở Sổ tay định giá), Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> • Giá yết/giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; • Giá sạch khi mua về + lãi lũy kế; • Mệnh giá cộng lãi lũy kế; • Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định; <p>Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như trái phiếu doanh nghiệp. • Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu. <p>Đối với trái phiếu bị đình chỉ giao dịch hoặc hủy đăng ký giao dịch: Giá được xác định là Giá yết/ giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; hoặc theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ quyết định.</p>
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá 6 tháng); hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác	Là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty

		<p>quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</p>
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <p>- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</p> <p>- Giá mua; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</p>
Chứng khoán phái sinh		
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
18	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
19	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong</p>

		<p>các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.
Các tài sản khác		
20	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
21	Bất động sản	Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất.
22	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất-trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá, mức giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất (hoặc từ ngày phát hành nếu đang trong kỳ trả lãi đầu tiên) tới ngày trước Ngày Định Giá.
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg...) để tham khảo.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch.

